

Số: 26/KH-THCSPH

Phú Hiệp, ngày 21 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH **Thực hiện nhiệm vụ năm học 2020 – 2021**

Căn cứ công văn số 1074/PGDDĐT-THCS ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2020-2021;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020 của nhà trường;

Căn cứ điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

Trường THCS Phú Hiệp xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2020-2021 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM NHÀ TRƯỜNG

I. Số lớp, số học sinh: 426hs/11 lớp

Khối 6: 142/4 lớp; Khối 7: 105/3 lớp; Khối 8: 87/2 lớp; Khối 9: 92/2 lớp

II. CBQL, GIÁO VIÊN VÀ NHÂN VIÊN

Tổng số 28 trong đó:

1.CBQL: 02 người (01 nữ).

2.Nhân viên: 06 người, chia ra: 01kế toán, 01văn thư, 01 YTHĐ-TQ, 01 TB, 01 TV, 01 bảo vệ .

3.Giáo viên: Tổng số 20 trong đó: 19 GV dạy lớp, 01 GV khác (TPT), tỉ lệ GV /lớp = 1.73

Cơ cấu giáo viên

Môn	Toán	Lý	Hoá	Sinh	Tin	TD	Văn	Sử	Địa	CD	CN	Nhạc	AV	MT
Có	3	1	1	1	1	2	3	1	1	1		1	2	1
Thừa	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Thiếu	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Số Phòng học	Số phòng học bộ môn					
	Vật lý	Hoá học	Sinh học	Tin học	Thư viện	Thiết bị
Hiện có	0	0	0	1	1	1
Thiếu	1	1	1	0	0	0

IV. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

1. Môi trường bên trong

1.1. Mặt mạnh:

Đội ngũ giáo viên vững vàng về chuyên môn, tâm huyết với nghề, tích cực trong công việc.

Đa số giáo viên trẻ, khỏe, nhiệt tình, sáng tạo, thích nghi tốt với môi trường giáo dục, bám sát đối tượng học sinh, thúc đẩy phong trào dạy - học, giáo dục hiệu quả.

Các bộ phận làm việc có mục tiêu, kế hoạch, kiểm tra, sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm

Nội bộ đoàn kết, có ý chí vươn lên, phát huy tối đa nội lực, thực hiện tốt nề nếp, kỷ cương, quy chế dân chủ cơ quan.

Phần lớn học sinh cần cù chịu khó, hợp tác tốt với giáo viên việc đổi mới phương pháp dạy và học.

1.2. Mặt yếu:

Đội ngũ giáo viên không ổn định nên rất khó khăn trong công tác đào tạo đội ngũ giáo viên cốt cán của nhà trường.

Còn một vài giáo viên chưa thật sự vững vàng trong việc ứng dụng CNTT.

Đa phần học sinh còn nghèo, hoàn cảnh khó khăn có nguy cơ bỏ học, một số học sinh phải theo gia đình đi làm ăn xa.

Còn một số gia đình ít quan tâm đến sự học của con, giao hết trách nhiệm cho nhà trường.

Tuy cơ sở vật chất được trang bị, nhưng còn hạn chế sân chơi, bãi tập; các phòng chức năng và phòng hiệu bộ chưa có.

2. Môi trường bên ngoài

2.1. Thời cơ:

Trường được sự quan tâm đầu tư của lãnh đạo Sở Giáo dục, Phòng giáo dục, Cấp uỷ, Ủy ban cùng ban ngành đoàn thể của huyện ,xã..

Lãnh đạo chi bộ các ấp hỗ trợ tích cực việc vận động học sinh đến lớp, duy trì sĩ số học sinh, giữ an ninh trật tự trường học.

Được sự ủng hộ nhiệt tình của Hội Khuyến học xã, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên có uy tín, được nhân dân, cha mẹ học sinh tín nhiệm.

2.2. Thách thức:

Một số cha mẹ vì điều kiện kinh tế khó khăn, đi làm ăn xa, để con ở lại với ông bà, cô bác thường đi học không đều, có nguy cơ bỏ học cao.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. MỤC TIÊU CHUNG

1/ Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, cuộc vận động “ mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, đẩy mạnh phong trào xây dựng “trường học thân thiện, học sinh tích cực” xây dựng trường “ Xanh – Sạch – Đẹp”, thực hiện cuộc vận động “ Hai không” thường xuyên trong nhà trường ,thực hiện tốt “Mỗi cá nhân, đơn vị chọn ít nhất một giải pháp đột phá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục tại đơn vị ”.

2/ Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự lực, sáng tạo của học sinh; giúp học sinh “tự tin, tự lực, biết phản biện, gắn kết thực tiễn, định hướng tương lai”; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn góp phần hình thành và phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh ứng dụng CNTT và truyền thông trong dạy và học.

3/ Tiếp tục triển khai có hiệu quả các văn bản, kế hoạch của các cấp về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; về đổi mới chương trình, SGK.

4/ Đổi mới phương thức giáo dục đạo đức HS theo hướng giáo dục chủ yếu, kỷ luật là thứ yếu, rèn luyện kỹ năng sống cho HS bằng nhiều hình thức đa dạng phong phú từ lồng ghép tích hợp vào các môn học đến các hoạt động GDNGLL, ngoại khóa đồng thời tăng cường nền nếp kỷ cương trong dạy học và hoạt động của nhà trường.

5/ Duy trì tốt sĩ số học sinh, giữ vững tỉ lệ PCGD THCS.

II. CÁC CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU

1. Học sinh

1.1. Huy động và duy trì sĩ số

- Tỷ lệ huy động học sinh phân đầu đạt: 99,9%.
- Tỷ lệ huy động học sinh lớp 6 đạt 100%.
- Tỷ lệ học sinh bỏ học: dưới 1.5 %.

1.2. Chất lượng giáo dục:

- Xếp loại hạnh kiểm: Khá - Tốt trên 98% , TB dưới: 2%
- Xếp loại học lực: Khá-Giỏi: 30% ; Yếu kém dưới 5%
- Tỷ lệ tốt nghiệp THCS: 100%
- Tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào lớp 10: đạt 80% số học sinh dự thi trở lên, không có học sinh bị điểm 0.
- Tỷ lệ học sinh có tổng điểm thi 3 môn Toán, Ngữ văn, tiếng Anh đạt 15 điểm bằng tỷ lệ % học sinh có học lực khá –giỏi cuối năm lớp 9 trừ đi 10%

*** Hội thi dành cho học sinh :**

- + HSG các môn văn hóa cấp huyện: 30% tổng số học sinh tham gia đạt giải, trong đó phân đầu có ít nhất 01 giải II.
- + Hội thi Hùng biện tiếng Anh: đạt giải
- + Hội thi KHKT: có sản phẩm dự thi
- + Các hội thi khác: tham gia và phân đầu đạt giải

2. Xây dựng đội ngũ:

2.1. Xếp loại viên chức cuối năm: 100% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

2.2. Danh hiệu thi đua cuối năm:

*** Cá nhân**

- + Đạt LĐTT: tỉ lệ 80%
- + Đạt CSTĐ cấp cơ sở: Số lượng 15% của LĐTT
- + Đạt CSTĐ cấp tỉnh: 01 giáo viên
- + Bằng khen UBND tỉnh: 01 giáo viên

*** Tập thể**

- + Trường đạt : Tập thể Lao động tiên tiến
- + Duy trì đạt chuẩn PCGD THCS năm 2020 mức độ 2.

3. Các khoản thu

- + Thu học phí đạt tỉ lệ 95% trở lên
- + Thu BHYT đạt tỉ lệ 100%
- + Thu BHTN đạt tỉ lệ 90%

4. Duy trì chuẩn Xanh – Sạch – Đẹp và Phong trào Thi đua “3 sạch”: tốt

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo

dục phổ thông và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông.

2. Tăng cường nề nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả công tác, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, với cộng đồng của CBQL, giáo viên và học sinh.

3. Tiếp tục điều chỉnh nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng tinh giản, tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông mới.

4. Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; đổi mới nội dung, phương thức đánh giá học sinh nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học, tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết vấn đề thực tiễn, đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

5. Tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn, sản xuất và kinh doanh; tiếp tục thực hiện mục tiêu phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

6. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự lực, sáng tạo của học sinh; giúp học sinh “tự tin, tự lực, biết phân biệt, gắn kết thực tiễn, định hướng tương lai”; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn góp phần hình thành và phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

7. Chú trọng đổi mới sinh hoạt chuyên môn; nâng cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp, của tổ chức Đoàn, Hội, Đội, gia đình và cộng đồng trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành bằng những hoạt động thiết thực, hiệu quả, gắn với việc đổi mới hoạt động giáo dục của nhà trường, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

IV. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

4.1. PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI TRƯỜNG, LỚP, CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ DẠY HỌC; NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỔ CẬP GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ

1. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

a) Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất, thư viện, vườn trường, nhà vệ sinh... vận động, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan duy trì chuẩn xanh - sạch - đẹp, an toàn theo quy định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh để thu hút học sinh đến trường...

b) Rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời để từng bước đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác quản lý thiết bị dạy học; chỉ đạo giáo viên đẩy mạnh việc sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo dạy học có chất lượng và kiểm tra sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hàng năm.

c) Xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; triển khai có hiệu quả việc đánh giá, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện có hiệu quả hoạt động tự đánh giá tại đơn vị¹.

2. Duy trì, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục

a) Thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ phổ cập giáo dục²; coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình phổ cập giáo dục. Sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

b) Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo địa phương, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục; huy động các đối tượng diện phổ cập giáo dục đến lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỷ lệ, chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục; tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn.

4.2. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TRUNG HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC HỌC SINH

1. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học, giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh

a) Thực hiện Công văn số 2384/BGDĐT-GDTrH ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh; tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 1140/SGDĐT-GDTrH-TX&CN ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2019 - 2020; xây dựng kế hoạch dạy học các bài học bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học³. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học⁴ với mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện⁵ và sản phẩm cụ thể để giao cho học sinh thực hiện trong và ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản văn hóa và cộng đồng. Giao cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả tự học của mình.

b) Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày đối với ở Khối 9 theo Công văn số 802/PGDĐT-CMNV.THCS ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Phòng GDĐT về việc tổ

¹ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

² Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị, Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

³ Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng.

⁴ Mở đầu (tình huống có vấn đề, giao nhiệm vụ học tập) xác định vấn đề cần giải quyết hoặc nhiệm vụ học tập gắn với kiến thức mới của bài học; hình thành kiến thức mới (hoạt động với sách giáo khoa, thiết bị dạy học và học liệu để khai thác, tiếp nhận kiến thức mới thông qua kênh chữ, kênh hình, kênh tiếng, vật thật); luyện tập (câu hỏi, bài tập, thực hành, thí nghiệm) để phát triển các kỹ năng gắn với kiến thức mới vừa học; vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề trong thực tiễn.

⁵ Sử dụng sách giáo khoa, thiết bị dạy học, học liệu phù hợp theo nội dung hoạt động với câu hỏi/lệnh rõ về mục đích, cách thức thực hiện (đọc, nhìn, nghe, nói, làm) và yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành.

chức dạy 2 buổi/ngày từ năm học 2019-2020, tập trung vào ôn tập tuyển sinh lớp 10 và nhằm khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất.

c) Tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học một số môn học phù hợp⁶.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

a) Thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại học sinh THCS theo quy định của Bộ GDĐT⁷; lưu ý sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông⁸. Nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành⁹.

b) Thực hiện đánh giá thường xuyên trực tiếp hoặc trực tuyến bằng các hình thức: Hỏi - đáp, viết; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

c) Việc kiểm tra, đánh giá định kỳ, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kỳ (học kỳ I từ tuần 8 và 9, học kỳ II từ tuần 25 và tuần 26, có kế hoạch riêng) và kiểm tra, đánh giá cuối kỳ, được thực hiện thông qua: Bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số thông qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính: Đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận¹⁰, đặc tả câu hỏi tự luận, trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận cần biên soạn theo mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục¹¹.

⁶ Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16 tháng 01 năm 2013 của Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về hướng dẫn sử dụng di sản văn hóa trong dạy học ở trường phổ thông, Trung tâm GDTX.

⁷ Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ GDĐT về ban hành quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

⁸ Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Bộ GDĐT về việc triển khai kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực môn tiếng Anh cấp trung học từ năm học 2014 – 2015 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07 tháng 7 năm 2016 của Bộ GDĐT về sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015 - 2016.

⁹ Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT.

¹⁰ Công văn số 8773/BGDĐT-GDTrH ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra.

¹¹ Mức độ yêu cầu của các câu hỏi trong đề kiểm tra như sau: Nhận biết (Các câu hỏi yêu cầu học sinh nhắc lại hoặc mô tả đúng kiến thức, kỹ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động

Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập: Yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải được hướng dẫn cụ thể bằng bảng kiểm các mức độ đạt được phù hợp với 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao của các kiến thức, kỹ năng được sử dụng.

Căn cứ vào mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục, mức độ phát triển năng lực của học sinh, nhà trường xác định tỷ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra, đánh giá đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỷ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao; có hướng dẫn cụ thể trước khi tổ chức thực hiện.

d) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

3. Nâng cao chất lượng dạy học qua internet, trên truyền hình

a) Tiếp tục triển khai thực hiện việc dạy học qua internet, trên truyền hình đối với giáo dục trung học theo hướng dẫn của Sở GDĐT¹².

b) Giáo viên cần nghiên cứu, tìm hiểu việc dạy học qua internet, xây dựng các bài học điện tử để giao cho học sinh thực hiện các hoạt động phù hợp trên môi trường mạng, ưu tiên các nội dung học sinh có thể tự học, tự nghiên cứu như: Đọc sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, xem video, thí nghiệm mô phỏng để trả lời các câu hỏi, bài tập được giao¹³. Thời gian quy định cho mỗi bài học phải bảo đảm sự phù hợp để học sinh tự truy cập vào bài học, thực hiện các nhiệm vụ học tập dưới sự với sự theo dõi, giám sát, hỗ trợ, đánh giá của giáo viên.

c) Tổ chức, hướng dẫn học sinh tham gia các bài học trên truyền hình phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường; tăng cường kết hợp học qua truyền hình với việc dạy học trực tiếp tại trường.

4. Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn của Sở GDĐT¹⁴, bảo đảm chất lượng, hiệu quả khi triển khai thực hiện, không gây gây hình thức, quá tải đối với giáo viên và học sinh.

5. Tận dụng cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày¹⁵, đảm

giáo dục); Thông hiểu (Các câu hỏi yêu cầu học sinh giải thích, so sánh, áp dụng trực tiếp kiến thức, kỹ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục); Vận dụng (Các câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống gắn với nội dung các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục); Vận dụng cao (Các câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống mới, phù hợp với mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục).

¹² Công văn số 343/SGDĐT-GDTrH-TX&CN ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn dạy học qua Internet trong thời gian học sinh nghỉ học ở trường vì Covid-19 năm học 2019 - 2020.

¹³ Nội dung các bài học điện tử; bài kiểm tra, đánh giá; hoạt động của giáo viên và hoạt động của học sinh trên môi trường mạng phải được tổ chức và quản lý trên hệ thống quản lý học tập (Learning Management System - LMS) hoặc hệ thống quản lý nội dung học tập (Learning Content Management System - LCMS).

¹⁴ Công văn số 164/SGDĐT-GDTrH-TX&CN ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học.

¹⁵ Công văn số 68/SGDĐT-TTr ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện dạy học 2 buổi/ngày và dạy thêm, học thêm trong nhà trường và Công văn số 86/SGDĐT-TTr ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Sở GDĐT về việc bổ sung nội dung thực hiện dạy học 2 buổi/ngày và dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh,...

6. Tổ chức dạy học ngoại ngữ

a) Thực hiện có hiệu quả chương trình các môn ngoại ngữ trong Chương trình GDPT hiện hành và các chương trình môn học thí điểm, đáp ứng lộ trình triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

b) Tiếp tục thực hiện dạy học Tiếng Anh tăng cường với giáo viên người Việt tại những trường có đủ điều kiện, dạy học Tiếng Anh chương trình 10 năm ở tất cả các khối, *thực hiện kiểm tra cuối kỳ 04 kỹ năng ở tất cả các khối*, riêng thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021-2022 vẫn thực hiện như các năm học trước.

7. Tổ chức các hoạt động giáo dục khởi nghiệp, tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường phổ thông nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh¹⁶. Thành lập các câu lạc bộ Khởi nghiệp trong trường học và tham gia tốt Cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp” do Phòng, Sở GDĐT tổ chức.

8. Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học¹⁷. Lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục pháp luật; phòng chống tệ nạn xã hội và phòng, chống tham nhũng; chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục quốc phòng an ninh; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường. Tổ chức Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp trường, cấp huyện, tham gia tốt Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh¹⁸.

9. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng hoạt động trải nghiệm; tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động tư duy thiết kế, tư duy quản lý tài chính cho học sinh; khuyến khích học sinh tham gia các câu lạc bộ sở thích; các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao;... trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học.

10. Duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ và bài thể dục chống mệt mỏi theo quy định, vận dụng vào tập luyện thường xuyên trong suốt năm học; tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong chương trình Hội khỏe Phù Đổng nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện, trang bị kiến thức, kỹ

¹⁶ Hướng dẫn số 47/HD-SGDĐT ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Sở GDĐT về việc thực hiện Kế hoạch “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019 - 2025”.

¹⁷ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ GDĐT về quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 12 năm 2017 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông; Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GDĐT về hướng dẫn công tác xã hội trong trường học.

¹⁸ Công văn số 1077/SGDĐT-GDTrH-TX&CN ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học, tổ chức cuộc thi khoa học kỹ thuật học sinh trung học và ngày hội STEM năm học 2020 - 2021.

năng vận động cơ bản và hình thành cho học sinh thói quen tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên; tuyên chọn lực lượng vận động viên học sinh tham gia Hội khỏe Phù Đổng các cấp. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh THCS theo quy định¹⁹. Lập hồ sơ và lưu kết quả đánh giá, xếp loại sau khi kiểm tra, tổng hợp và báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp vào cuối năm học.

4.3. CHUẨN BỊ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH, SÁCH GIÁO KHOA GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI

1. Tham gia biên soạn và thẩm định (nếu có) tài liệu giáo dục địa phương²⁰ theo tinh thần chỉ đạo của Sở GDĐT, bảo đảm tiến độ và chất lượng giáo dục về những vấn đề cơ bản hoặc thời sự về văn hoá, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp của địa phương, nhằm trang bị cho học sinh những hiểu biết về nơi sinh sống, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần giải quyết những vấn đề của quê hương.

2. Tổ chức thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 6, lớp 7 theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT quy định về việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông. Phối hợp với các Nhà xuất bản có sách giáo khoa được lựa chọn để đảm bảo cung ứng sách giáo khoa và tham gia tập huấn sử dụng sách giáo khoa.

3. Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng²¹.

4. Tham gia tập huấn giáo viên và cán bộ quản lý cốt cán và đại trà các mô đun về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm 2020²²; tham gia bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường²³; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường²⁴.

4.4. ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC THCS

1. Đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng tự chủ; củng cố kỷ cương, nền nếp trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và thi; đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục.

¹⁹ Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ GDĐT về ban hành quy định việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên.

²⁰ Công văn số 1106/BGDĐT-GDTrH ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Bộ GDĐT về việc biên soạn và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

²¹ Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GDĐT về ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ GDĐT về ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

²² Quyết định số 4660/QĐ-BGDĐT ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành danh mục các mô đun bồi dưỡng giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán để thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông; Kế hoạch số 41/KH-BGDĐT ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Bộ GDĐT về tổ chức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông, giảng viên sư phạm, giảng viên quản lý giáo dục chủ chốt năm 2020 (trong khuôn khổ các dự án ODA).

²³ Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Bộ GDĐT về ban hành quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên; Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Bộ GDĐT về ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Bộ GDĐT ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

²⁴ Công văn số 3587/BGDĐT-GDTrH ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Bộ GDĐT về việc lựa chọn và tổ chức tập huấn giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán.

2. Thực hiện nghiêm túc về hồ sơ, sổ sách²⁵ trong nhà trường theo yêu cầu và quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo²⁶.

3. Kiểm tra, rà soát và quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm; công tác quản lý hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường; việc thực hiện các khoản thu, chi tại đơn vị.

4. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh tiệm cận với Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

5. Nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý và báo cáo.

6. Khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, thầy giáo, cô giáo, các em học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng tổ chức triển khai và hướng dẫn thực hiện Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 của nhà trường đến toàn thể CBQL, GV, NV.

2. Căn cứ vào nội dung kế hoạch trên Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng tổ chuyên môn, giáo viên và các thành viên còn lại trong nhà trường xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện nhiệm vụ, công tác được phân công năm học 2020-2021.

3. Tổ chức Hội thảo tìm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục; đặc biệt là chất lượng tuyển sinh lớp 10 cũng như giải pháp đảm bảo đạt các chỉ tiêu đề ra.

4. Ngày bộ môn

Ngày	Thứ tư	Thứ năm	Thứ Sáu
Môn	Ngữ văn Lịch sử Địa lí GDCD	Toán Sinh học Vật lý Hoá học Công nghệ Tin	Tiếng Anh Thể dục Âm nhạc Mỹ thuật

Tuỳ tình hình thực tế công việc trong từng giai đoạn mà Hiệu trưởng quyết định việc thực hiện nhiệm vụ vào các ngày bộ môn phù hợp.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 của Trường THCS Phú Hiệp ./.

²⁵ Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

²⁶ Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục.

Nơi nhận:

- CM PGD (b/c);
- Các Tổ chuyên môn (đề t/h);
- Công TTĐT (để đăng tải);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thành

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THEO TỪNG THÁNG
NĂM HỌC 2020 – 2021

Tháng	Nội dung công việc	Bộ phận thực hiện	Người Kiểm tra	Ghi chú
9/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Vận động - huy động học sinh ra lớp đầu năm học 2020-2021 - Phân công chuyên môn và các bộ phận - Đại hội bầu BĐDCMHS các lớp, Trường - Tập huấn chuyên môn - Khai giảng năm học 2020-2021 - Tổ chức thu các khoản 	<ul style="list-style-type: none"> -GVCN, PCGD, Đoàn, đội - BGH - BGH, GVCN - GVBM, BGH - Toàn trường - kế toán, thủ quỹ 	BGH	
9/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Vận động - huy động học sinh ra lớp đầu năm học 2020-2021 - Tuyên truyền ATGT, ANTT - Tổ chức chọn đội tuyển HSG - Tổ chức hội nghị CBCC(27/9/2020) - Triển khai duy trì phong trào “Xây dựng THPT-HSTC” “Xanh-Sạch – đẹp” “3 sạch” - Tổ chức thao giảng – chuyên đề - dự giờ - Tổ chức hội thảo nâng cao chất lượng tuyển sinh lớp 10 cấp trường - Tổ chức thu các khoản - Tổ chức trung thu 	<ul style="list-style-type: none"> - GVCN, PCGD, Đoàn, đội -Toàn trường -TPT, CA huyện, xã -BGH, GVBM, GVCN, HS - Toàn trường - Theo Qđ - Toàn trường -TCM, GVBM - Văn,toán, AV -KT, TQ - Toàn trường 	BGH	
10/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội bộ -Vận động - huy động học sinh ra lớp năm học 2020-2021 - Tổ chức thao giảng – chuyên đề - dự giờ - Kiểm tra giữa kỳ - Tổ chức các hội thi cấp trường, tham gia cấp huyện (nếu có) - Tổ chức thu các khoản 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo Qđ -GVCN, PCGD, Đoàn, đội -TCM, GVBM -BGH, GVBM, HS - KT, TQ 	BGH	
11/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội bộ - Duy trì sĩ số học sinh - Tổ chức thao giảng – chuyên đề - dự giờ - Tổ chức thu các khoản - Tổ chức các hội thi cấp trường , tham 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo Qđ -GVCN, PCGD, Đội -TCM, GVBM - KT, TQ -BGH, GVBM, 	BGH	

	gia cấp huyện (nếu có) -Tổ chức kỉ niệm ngày nhà giáo VN 20/11	GVCN, HS - Toàn trường		
12/2020	- Kiểm tra nội bộ - Duy trì sĩ số học sinh - Tổ chức thao giảng – chuyên đề - Tổ chức các hội thi cấp trường , tham gia cấp huyện (nếu có) - Tổ chức thu các khoản	- Theo Qđ - GVCN, PC, Đoàn, đội -TCM, GVBM -BGH, GVBM, GVCN, HS - KT,TQ	BGH	
01/2021	- Kiểm tra nội bộ - Duy trì sĩ số học sinh -Kiểm tra HK 1 - Tổ chức thao giảng– chuyên đề - dự giờ - Tổ chức Mừng Đảng, mừng xuân - Tổ chức thu các khoản	- Theo Qđ - GVCN, PC, Đoàn, đội -TCM, GVBM - Toàn trường - Toàn trường - KT,TQ	BGH	
02/2021	- Kiểm tra nội bộ - Duy trì sĩ số học sinh - Tổ chức thao giảng – chuyên đề - dự giờ - Tổ chức thu các khoản	- Theo Qđ - GVCN, PC, Đoàn, đội -TCM, GVBM -KT,TQ	BGH	
03/2021	- Kiểm tra nội bộ - Duy trì sĩ số học sinh - Tổ chức thao giảng – chuyên đề - dự giờ - Kiểm tra giữa kỳ - Tổ chức 26/3; về nguồn - Tổ chức thu các khoản	- Theo Qđ - GVCN, PC, Đoàn, đội -TCM, GVBM - Toàn trường, HS đăng ký - KT, TQ	BGH	
4/2021	- Kiểm tra nội bộ -Duy trì sĩ số HS - Tổ chức thao giảng, hội giảng – chuyên đề - dự giờ - Tổ chức thu các khoản	- Theo Qđ - GVCN, PC, Đoàn, đội -TCM, GVBM -KT, TQ	BGH	
5/2021	- Kiểm tra nội bộ - Duy trì sĩ số học sinh - Tổ chức Thi HKII, xét TNTHCS, Tổng kết năm học - Tổ chức thu các khoản và tổng kết các khoản thu -Ôn thi tuyển sinh lớp 10	- Theo Qđ - GVCN, PC, Đoàn, đội - Văn,Toán,AV -BGH, GVBM, GVCN, HS - KT,TQ	BGH	

		- GVBM		
6/2021	- Nhận hồ sơ và tổ chức xét tuyển lớp 6 – NH: 2021-2022	- Hội đồng tuyển xét tuyển		
7-8/2021	- Sửa chữa CSVC chuẩn bị cho năm 2021-2022	- Toàn trường		